Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Dự toán mua sắm: Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa theo Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ vụ hè thu năm 2026;
- Tên gói thầu: "Gói thầu số 01: Cung cấp hạt giống lúa TBR 97";
- Giá gói thầu: 729.792.500 VND;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 5 ngày;
- Địa điểm thực hiện: Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Tất cả các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành Việt Nam.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hàng hóa tương đương mã/Hãng/Nhà sản xuất/ Xuất xứ sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	**Giống lúa TBR 97**	TBR97 là giống lúa thuần do Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm chọn tạo và chuyển nhượng bản quyền cho Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed. - TBR97 là giống lúa cảm ôn, giống có thời gian sinh trưởng: Ở các tỉnh phía Bắc: Vụ Xuân 120 - 130 ngày, vụ Mùa, Hè Thu 101 - 106 ngày; các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên: vụ Đông Xuân: 117 - 140 ngày, vụ Hè Thu: 107 - 125 ngày, Đông Nam Bộ: Đông Xuân: 97 - 105 ngày, vụ Hè Thu: 97 - 102 ngày, các tỉnh vùng ĐBSCL: vụ Đông Xuân: 95 - 105 ngày, vụ Hè Thu: 95 - 102 ngày. - Chiều cao cây 78 - 105cm, dạng hình lá gọn, cứng cây, đẻ nhánh khỏe, trỗ bông tập trung, màu vàng sáng, tỷ lệ hạt chắc cao. Khối lượng 1000 hạt 22,0 - 25,8 gam. - Trong khảo nghiệm có kiểm soát giống phản ứng đối với bệnh đạo ôn cấp bệnh 1-5; bệnh bạc lá cấp bệnh 5-7; rầy nâu cấp hại 5. - Năng suất vụ Đông Xuân, Xuân 53,4 - 90,04 tạ/ha; vụ Hè thu, Mùa 44,4 - 65,6 tạ/ha. Thâm canh tốt đạt 90 - 100 tạ/ha - Tỷ lệ gạo xát 63,92 - 71,1%, hàm lượng amylose 14,57 - 18,64%, hạt gạo trong, cơm trắng, mềm, đậm, có mùi thơm nhẹ.

Ghi chú:

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng

sử dụng tương đương hoặc ưu việt hơn so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của hàng hóa thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

- Tất cả thông số kỹ thuật nêu trong E-HSMT dựa trên các tài liệu được chủ đầu tư cung cấp và được chủ đầu tư xét duyệt.

- Trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu phải đính kèm theo E-HSDT bản giải trình (kèm tài liệu chứng minh) về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đó, nhằm chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

- Tài liệu chứng minh có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, catalogue, số liệu… được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ so với yêu cầu của E-HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác: không

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Việc kiểm tra, thử nghiệm quy định theo từng giai đoạn như: Trước và sau khi nhận hàng.

- Kiểm tra chất lượng của trước khi bàn giao đưa vào sử dụng.